

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSST

Ngày: 28/02/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Nguyễn Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Nhường, – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: K.H.H, Giới tính: Nam Sinh ngày 01/01/1995; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: huyện X, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ĐKTT: ấp B. Th, xã T.Q., huyện X, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer, Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Họ tên cha: K.S . sinh năm 1948 (S); Họ tên mẹ: L. Thị H., sinh năm 1954 (S); Anh, chị, em ruột có 08 người (tính luôn bị cáo): Lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1997, Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022 cho đến ngày 06/9/2022 thì bị Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bắt và tạm giam trong vụ án khác. (Có mặt).

- Bị hại:

Bà **L.T. S**; sinh năm 1954; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B. Th, xã T.Q., huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

Bà **L.Th.Sà L.**; sinh năm 1976; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B. Th, xã T.Q., huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Ông **D. Đ. N**; sinh năm 1990; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B. Th, xã T.Q., huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Lý Bang, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Xóm Tro 1, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 13/12/2021, sau khi đã uống rượu thì K.H.H leo lên cây dừa ở giáp ranh đất với nhà bà L.T. S để hái dừa. Khi đó, bà L.T. S đang nằm trên võng trong chòi (nơi bà L.T. S bán thức ăn sáng) thì nhìn thấy K.H.H đang leo hái dừa nên bà Sonh nói: *“Sao mày cứ ăn cắp dừa tao hoài vậy, tao trông chưa được ăn mà mày cứ lại hái trộm hết rồi”*. Nghe bà L.T. S nói vậy, K.H.H mới leo xuống, đi qua sau vườn đứng (cách bà L.T. S khoảng 16 mét) và xảy ra cự cãi với bà L.T. S. Trong lúc cự cãi, K.H.H nhặt cục gạch dùng để xây nhà cầm trên tay phải chọi (ném) qua bà L.T. S nhưng trúng vô tường nhà bà Sonh. K.H.H tiếp tục nhặt cục gạch thứ 2 chọi bà L.T. S nhưng chọi lên nóc chòi nơi bà Sonh đang ngồi võng. Sau đó, K.H.H tiếp tục nhặt cục gạch thứ 3 cầm chọi bà L.T. S thì trúng vào trán trái làm bà Sonh bị chảy nhiều máu. Thấy bà L.T. S bị chảy máu thì K.H.H đi lại đỡ, dùng áo cầm máu cho bà Sonh. Sau đó, bà L.T. S bị thương được đưa đi Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị, Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu, điều trị.

Sau khi điều trị thương tích, bà L.T. S đến Công an xã T.Q. tố giác hành vi phạm tội của K.H.H. Ngày 05/4/2022, Công an xã T.Q. chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X giải quyết theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT-PY ngày 15/4/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế đối với L.T. S hiện tại là 30% (*Ba mươi phần trăm*); Thương tích có đặc điểm do vật tày có cạnh gây nên.

- Vật chứng vụ án thu hồi của bị cáo K.H.H gồm: 1 (một) cục gạch bị vỡ không rõ hình, có kích thước các cạnh dài nhất lần lượt là 8.2cm x 5.7cm x 09cm.

- Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSMX ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo K.H.H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Trong quá trình điều tra vụ án bị hại L.T. S trình bày: Vào khoảng 15 giờ ngày 13/12/2021, tại ấp B. Th, xã T.Q., huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo K.H.H có hành vi dùng gạch chọi bà L.T. S trúng vào trán trái làm bà Sonh bị chảy nhiều máu gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 30% phải nằm viện điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng. Bị hại thống nhất với

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT-PY ngày 15/4/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng. Yêu cầu bị cáo K.H.H bồi thường về trách nhiệm dân sự do bị thương tích tổng cộng là 25.000.000 đồng. Đồng thời tại phiên tòa yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K.H.H theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo K.H.H theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo K.H.H phạm tội: “Cố ý gây thương tích” đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo K.H.H. Xử phạt bị cáo K.H.H tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584 Điều 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự thỏa thuận tại phiên tòa của bị cáo và bị hại buộc bị cáo K.H.H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại L.T. S số tiền là 25.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo đã khắc phục trước cho bị hại là 5.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo K.H.H tiếp tục bồi thường cho bị hại L.T. S số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 1 (một) cục gạch bị vỡ không rõ hình, có kích thước các cạnh dài nhất lần lượt là 8.2cm x 5.7cm x 09cm.

- Đối với bị cáo K.H.H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và thống nhất Bản luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo K.H.H đã thừa nhận do có mâu thuẫn với nhau trong sinh hoạt hằng ngày nên

vào khoảng 15 giờ ngày 13/12/2021, tại ấp B. Th, xã T.Q., huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo K.H.H có hành vi dùng gạch chọi bà L.T. S trúng vào trán trái làm bà Sonh bị chảy nhiều máu gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 30% phải nằm viện điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng. Nhận thấy, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản tiếp nhận tố giác tội phạm, Biên bản thu hồi vật chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT-PY ngày 15/4/2022; Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X. Phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo K.H.H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo K.H.H khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo K.H.H về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo K.H.H là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại L.T. S được pháp luật bảo vệ mà còn gây dư luận xấu, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo K.H.H phải bị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe cho người khác, góp phần vào công tác ngăn ngừa, phòng chống tội phạm chung.

Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo K.H.H do mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày với bị hại L.T. S nên đã dùng cục gạch là hung khí nguy hiểm ném trúng vùng trán trái của bị hại L.T. S gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 30%. Nên bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo K.H.H thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả cho bị hại 5.000.000 đồng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại theo điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, bị cáo là người dân là người dân tộc thiểu số (dân tộc

Khmer), nhận thức pháp luật có phần hạn chế cũng là những tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo K.H.H là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 50, Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định một hình phạt tù có thời hạn tương xứng tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[5] Trách nhiệm dân sự: tại phiên toà bị hại L.T. S yêu cầu bị cáo K.H.H phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút và tiền tổn thất tinh thần cho bà L.T. S với số tiền tổng cộng là 25.000.000 đồng, hiện tại bị cáo K.H.H đã bồi thường được số tiền là 5.000.000 đồng. Tại phiên toà, bà L.T. S yêu cầu bị cáo K.H.H tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo K.H.H đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, các Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự thoả thuận của bị hại với bị cáo về trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo K.H.H phải bồi thường cho bị hại L.T. S số tiền 20.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án có thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) cục gạch bị vỡ không rõ hình, có kích thước các cạnh dài nhất lần lượt là 8.2cm x 5.7cm x 09cm. Xét thấy, đây là hung khí của bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại, là công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo K.H.H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là: 1.000.000 đồng.

Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 23 điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo K.H.H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Xử phạt: Bị cáo K.H.H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo K.H.H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho bị hại L.T. S số tiền là 20.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cục gạch bị vỡ không rõ hình, có kích thước các cạnh dài nhất lần lượt là 8.2cm x 5.7cm x 09cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan điều tra Công an huyện X với Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

4. Về án phí: Bị cáo K.H.H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện X;
- THA huyện X;
- CQ CSĐT-CA huyện X;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Toàn

